

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HS-ST
Ngày 29/10/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Nguyên Vỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Tài;
2. Bà Võ Thị Hồng Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Loan là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Thanh P, sinh ngày 02/01/1980 tại huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn TT, xã QA, huyện QS, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh C (đã chết) và bà Trịnh Thị H (đã chết). Bị cáo có vợ Phan Thị Kim A, sinh năm 1981 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 19/3/2018, Công an huyện Quế Sơn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”.

Về nhân thân: Ngày 28/3/2007, Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 15/10/2010, Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển

phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt.

2. Nguyễn Đức L, sinh ngày 04/4/1969 tại huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn AL, xã QM, huyện QS, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đ, sinh năm 1937 và bà Võ Thị L (đã chết). Bị cáo có vợ Lê Thị B, sinh năm 1969 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con thứ hai sinh năm 1991. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt.

3. Hồ Ngọc Q, sinh ngày 10/6/1993 tại huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn TT, xã QA, huyện QS, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ V, sinh năm 1971 và bà Trịnh Thị Mỹ H, sinh năm 1972. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Nguyễn Phước L, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn AL, xã QM, huyện QS, tỉnh Quảng Nam.

- *Người làm chứng*:

+ Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn AL, xã QM, huyện QS, tỉnh Quảng Nam.

+ Anh Lê Công N, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn TĐ 1, xã QA, huyện QS, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 26/02/2019, tổ công tác Công an huyện Quế Sơn đã bắt quả tang nhiều người đang đánh bạc dưới hình thức “cào tố” thắng thua bằng tiền tại nhà anh Lê Công N. Quá trình điều tra xác định như sau: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 26/02/2019, các bị cáo P, L, Q và anh L sau khi uống rượu tại nhà anh N đã rủ nhau vào phòng khách để đánh bạc dưới hình thức “cào tố” thắng thua bằng tiền, anh N và anh H ngồi xem, không tham gia đánh bạc. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc với số tiền là 3.050.000 đồng, trong đó bị cáo L đánh 50.000 đồng, bị cáo Q đánh 1.500.000 đồng và bị cáo P đánh 1.500.000 đồng thì tổ công tác Công an huyện Quế Sơn bắt quả tang và lập biên bản vụ việc. Các bị cáo P, Q, anh L và anh N bỏ chạy khỏi hiện trường còn bị cáo L và anh H bị giữ lại. Ván bài mà Công an bắt quả tang, anh L không tham gia đánh. Công an đã thu giữ số tiền

dùng vào mục đích đánh bạc để trên chiếu bạc là 7.200.000 đồng, 01 cái đĩa màu trắng, 01 cái chiếu màu xanh, 05 bộ bài tây 52 lá; thu giữ trên người của bị cáo L số tiền 5.590.000 đồng (trong đó có số tiền 590.000 đồng bị cáo lấy trên chiếu bạc và bị cáo thừa nhận số tiền này dùng để đánh bạc), anh H số tiền 12.800.000 đồng và một số tài sản khác.

Bị cáo P khai nhận mang theo số tiền 3.700.000 đồng nhằm mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc đã thắng 450.000 đồng, lúc Công an bắt quả tang bị cáo đang dùng 4.150.000 đồng để đánh bạc; bị cáo L khai nhận mang theo số tiền 6.010.000 đồng, trong đó sử dụng 990.000 đồng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc bị cáo đã thua 350.000 đồng, lúc Công an bắt quả tang bị cáo đang dùng 640.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Q khai nhận mang theo số tiền 2.000.000 đồng, trong đó sử dụng 1.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc bị cáo thắng 500.000 đồng, lúc Công an bắt quả tang bị cáo đang dùng 1.500.000 đồng để đánh bạc; anh L mang theo số tiền 2.000.000 đồng để mua thức ăn cho vịt, anh L có tham gia đánh bạc và thua 550.000 đồng nhưng tại ván bài bị bắt quả tang anh L không tham gia. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.790.000 đồng, trong đó số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 7.200.000 đồng và số tiền thu giữ của bị cáo L là 590.000 đồng, bị cáo L đã thừa nhận số tiền này sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 cái đĩa màu trắng; 01 cái chiếu màu xanh; 05 bộ bài tây 52 lá; 01 xe mô tô biển kiểm soát 92G1-180.83; 01 xe mô tô biển kiểm soát 92G1-166.54; 01 xe mô tô biển kiểm soát 47F6-7950; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 92G1-166.54; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đức L, 01 điện thoại di động Huawei.

- Số tiền 12.790.000 đồng (gồm số tiền thu giữ trên chiếu bạc 7.200.000 đồng và số tiền thu trên người của Lợi: 5.590.000 đồng).

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia của anh N; 01 điện thoại hiệu Samsung, 01 chứng minh nhân dân và số tiền 12.800.000 đồng của anh H. Số tài sản này đã được Công an huyện Quế Sơn trả lại cho anh N và anh H.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSQS ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố các bị cáo P, L và Q về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Bị cáo P: Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Bị cáo L: Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Bị cáo Q: Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cái đĩa màu trắng, 01 cái chiếu màu xanh, 05 bộ bài tây 52 lá vì đây là công cụ, phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 7.790.000 đồng (trong đó có 7.200.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc và 590.000 thu của bị cáo L). Đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

- Trả cho: Bị cáo L 01 điện thoại di động Huawei, 01 xe mô tô biển kiểm soát 92G1-166.54, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 92G1-166.54, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đức L; bị cáo P 01 xe mô tô biển kiểm soát 92G1-180.83; bị cáo Q 01 xe mô tô biển kiểm soát 47F6-7950.

- Tiếp tục tạm giữ của bị cáo L số tiền 5.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng: Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo P xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt do hoàn cảnh gia đình neo đơn, bị cáo đang thờ cúng Mẹ Việt Nam anh hùng và Liệt sĩ. Các bị cáo L, Q xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đối chiếu với lời khai của người tham gia tố tụng khác, với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử khẳng định:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 26/02/2019, tại nhà anh Lê Công N thuộc thôn TĐ, xã QA, huyện QS, các bị cáo P, L và Q đang đánh bạc dưới hình thức “cào tổ” thắng thua bằng tiền thì bị tổ công tác Công an huyện Quế Sơn bắt quả tang và thu giữ số tiền 7.790.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc (trong đó: Số tiền thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc là 7.200.000 đồng và số tiền bị cáo L sử dụng vào mục đích đánh bạc là 590.000 đồng).

Như vậy, hành vi của các bị cáo P, L và Q phạm tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Do đó, Cáo trạng số 36/CT-VKSQS ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội: Đánh bạc là một tệ nạn xã hội gây ảnh hưởng trực tiếp đến mỗi gia đình và gây mất ổn định trật tự xã hội. Do vậy, mọi hành vi đánh bạc đều phải được ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm minh. Trong vụ án, sau khi nhận xong, các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc nên hành vi phạm tội của các bị cáo là nhất thời, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã gây ảnh hưởng xấu đến xã hội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo P có nhân thân xấu, có một tiền sự; các bị cáo L, Q không có tiền án, tiền sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; các bị cáo Q, L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Gia đình bị cáo P có công với cách mạng, bà nội là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, bác ruột là Liệt sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo P đã bị xử phạt tù về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” nên không áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng cho bị cáo.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; bị cáo P có hoàn cảnh gia đình neo đơn, đang thờ cúng Mẹ Việt Nam anh hùng và Liệt sĩ; các bị cáo L, Q phạm tội lần đầu nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với

các bị cáo. Các bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Đối với hành vi đánh bạc của anh L: Anh L tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền với các bị cáo nhưng tại ván bài bị Công an bắt quả tang anh L không tham gia đánh bạc và không có tiền trên chiếu bạc; không xác định được trước đó anh L đánh bao nhiêu ván, số tiền đánh từng ván nên cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Việc đánh bạc diễn ra tại nhà anh N. Tuy nhiên, anh N không tổ chức đánh bạc, không thu tiền xâu, không có thu lợi bất chính; anh N và anh H chỉ ngồi xem đánh bạc nên không xử lý là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cái đĩa màu trắng, 01 cái chiếu màu xanh, 05 bộ bài tây 52 lá, do đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội và không có giá trị.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 7.790.000 (trong đó có 7.200.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc và 590.000 thu của bị cáo L), do đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

- Trả cho: Bị cáo L 01 điện thoại di động Huawei, 01 xe mô tô biển kiểm soát 92G1-166.54, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 92G1-166.54, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đức L; bị cáo P 01 xe mô tô biển kiểm soát 92G1-180.83; bị cáo Q 01 xe mô tô biển kiểm soát 47F6-7950, do không liên quan đến việc phạm tội.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng của bị cáo L để đảm bảo thi hành án.

- Những người tham gia đánh bạc chưa tính tiền thắng thua (ván bài chưa kết thúc), số tiền thắng thua của ván trước đều để trên chiếu bạc nên không xác định được số tiền thu lợi bất chính.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thanh P, Nguyễn Đức L và Hồ Ngọc Q phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Điều 106 Bộ luật Tố

tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt tiền bị cáo Lê Thanh P: 40.000.000 (*bốn mươi triệu*) đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 47; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Đức L: 20.000.000 (*hai mươi triệu*) đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 47; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt tiền bị cáo Hồ Ngọc Q: 20.000.000 (*hai mươi triệu*) đồng.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cái đĩa màu trắng, 01 cái chiếu màu xanh, 05 bộ bài tây 52 lá.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 7.790.000 (*bảy triệu bảy trăm chín mươi nghìn*) đồng.

- Trả cho:

+ Bị cáo L 01 điện thoại di động Huawei, 01 xe mô tô biển kiểm soát 92G1-166.54, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 92G1-166.54, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đức L.

+ Bị cáo P 01 xe mô tô biển kiểm soát 92G1-180.83.

+ Bị cáo Q 01 xe mô tô biển kiểm soát 47F6-7950.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng của bị cáo L để đảm bảo thi hành án.

(*Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 23/9/2019. Riêng số tiền 12.790.000 đồng hiện đang tạm gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Quế Sơn theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 23/4/2019 và ngày 14/8/2019.*)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/10/2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trần Nguyên Vỹ